

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn từ Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 54: Đất nông nghiệp và cây trồng của 9 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB khu tái định cư thuộc địa bàn xã Phước Hoà và xã Phước Thắng.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 21/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến – Diêm Vân thuộc địa bàn huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại Tờ trình số 91/TTr-BQLGT ngày 13/01/2023 và Biên bản cuộc họp ngày 13/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 09 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB khu tái định cư xã Phước Hòa và Phước Thắng, huyện Tuy Phước phục vụ dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 9 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thuộc địa bàn xã Phước Hòa và xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước; chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng cưỡng chế là: **2.617.868.000 đồng** (Hai tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, tám trăm sáu mươi tám ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	2.561.515.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về đất:	2.459.101.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu:	32.916.000 đồng;
+ Hỗ trợ ổn định đời sống:	69.498.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	51.230.000 đồng;
- Chi phí dự phòng cưỡng chế:	5.123.000 đồng.

2. **Nguồn vốn chi trả:** Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 91/TTr-BQLGT ngày 13/01/2023 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, các cá nhân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 54: Đất nông nghiệp và cây trồng của 9 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB khu TĐC thuộc địa bàn xã Phước Hoà và xã Phước Thắng

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu	Hỗ trợ ổn định đời sống	
A	Các hộ gia đình cá nhân bị thu hồi từ 10% đến dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thuộc địa bàn xã Phước Hòa (2 hộ)										
1	Lê Văn Súng, con Lê Hữu Ninh ĐDKK	Thôn Kim Tây, xã Phước Hoà	11	519	389,0	389,0	0,0	130.782.000	1.751.000	2.106.000	134.639.000
2	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	Thôn Kim Tây, xã Phước Hoà	11	370	1.592,3	1.203,6	388,7	404.651.000	5.416.000	4.212.000	414.279.000
B	Các hộ gia đình cá nhân bị thu hồi từ 30% đến dưới 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thuộc địa bàn xã Phước Hòa (6 hộ)										
3	Lê Văn Âm	Thôn Kim Tây, xã Phước Hoà	11	385	979,8	450,2	529,6	151.357.000	2.026.000	10.530.000	163.913.000
4	Nguyễn Thanh Vân	Thôn Kim Tây, xã Phước Hoà	11	367	1.550,9	1.171,9	379,0	393.992.000	5.274.000	8.424.000	407.690.000
5	Nguyễn Thị Kim Cúc	Thôn Kim Tây, xã Phước Hoà	11	369	1.026,4	782,5	243,9	263.077.000	3.521.000	8.424.000	275.022.000
6	Võ Ngọc Hùng	Thôn Kim Tây, xã Phước Hoà	11	371	1.417,2	1.047,9	369,3	352.304.000	4.716.000	8.424.000	365.444.000
7	Lê Hữu Ninh	Thôn Kim Tây, xã Phước Hoà	11	377	1.141,6	822,2	319,4	276.423.000	3.700.000	16.848.000	296.971.000
8	Nguyễn Thị Nhung	Thôn Kim Tây, xã Phước Hoà	11	384	1.228,2	546,5	681,7	183.733.000	2.459.000	2.106.000	188.298.000

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)	
								Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu	Hỗ trợ ổn định đời sống		
C	Các hộ gia đình cá nhân bị thu hồi từ 30% đến dưới 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thuộc địa bàn xã Phước Thắng (1 hộ)											
9	Nguyễn Thị Minh Túy	Thôn Lương Bình, xã Phước Thắng	13	332	1.384,4	900,6	483,8	302.782.000	4.053.000	8.424.000	315.259.000	
I	Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ (1 + 2 + + 9)					10.709,8	7.314,4	3.395,4	2.459.101.000	32.916.000	69.498.000	2.561.515.000
II	Chi phí phục vụ công tác GPMB (I x 2%)										51.230.000	
III	Chi phí dự phòng cưỡng chế (II x 10%)										5.123.000	
IV	Tổng cộng (I+II+III)										2.617.868.000	